

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Yêu cầu nhân sự chủ chốt: Không

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu	Đáp ứng theo yêu cầu tại Mục E-CDNT 10.8.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng các yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật	Có bảng kê đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Có nêu rõ ràng chi tiết model, nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của hàng hóa chào thầu. Có kèm catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật phù hợp với bảng kê, đáp ứng yêu cầu tại chương V	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa		
	Tiêu chuẩn chất	Các hàng hóa được đánh giá là	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	lượng của hàng hóa	đạt yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V, E-HSMT.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao xe hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		Nhà thầu không có giải pháp hoặc có giải pháp nhưng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
		Tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 30 ngày. Có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Thời gian cung cấp hàng hóa	Tiến độ cung cấp hàng hóa > 30 ngày. Không có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không rõ ràng, không cụ thể, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
	Địa điểm cung cấp	Nhà thầu có cam kết giao hàng theo đúng địa điểm yêu cầu tại E-HSMT	Đạt
		Không có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5	Các yếu tố về thương mại, đào tạo, chuyển giao, thích ứng môi trường		
	Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề	Nhà thầu có cam kết thực hiện về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	xuất về tiến độ cung cấp	cung cấp. Nhà thầu phải đưa ra nội dung hướng dẫn đào tạo, chuyển giao công nghệ đầy đủ.	
		Nhà thầu không có cam kết về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. Nhà thầu không đưa ra nội dung hướng dẫn đào tạo, chuyển giao công nghệ cho bên mời thầu.	Không đạt
	Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hàng hóa nhà thầu cung cấp.	Đạt
		Hàng hóa không đáp ứng yêu cầu hoặc nhà thầu không có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu thực hiện		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian từ năm 2021 trở lại đây.	Nhà thầu cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết nhưng không đầy đủ các nội dung.	Không đạt
7	Bảo hành sản phẩm		
	Mức độ đáp ứng về thời gian bảo hành	Nhà thầu trình bày Quy trình bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa và nêu cụ thể các điều kiện được bảo hành, không được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		HSMT.	
		Nhà thầu không trình bày quy trình bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa hoặc có nêu nhưng không đầy đủ hoặc không nêu các điều kiện được bảo hành, không được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Không đạt
	Kết luận	Đạt tất cả các tiêu chí	Đạt
		Không đạt 1 trong các tiêu chí	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.